

V/v thực hiện các kiến nghị của
Kiểm toán nhà nước Chương trình
PforR năm 2020, 2021

Kính gửi:

- Kiểm toán Nhà nước (Vụ Tổng hợp);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ngày 17/01/2023, Kiểm toán nhà nước có Công văn số 51/KTNN-TH về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Chương trình PforR năm 2020, 2021;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 605/UBND-NN ngày 20/02/2023 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về các Chương trình PforR năm 2020, 2021;

Sau khi tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước như sau:

1. Kết quả thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính Chương trình PforR năm 2020 (Thông báo số 425/TB-KNKT ngày 09/10/2020 của Kiểm toán nhà nước - niên độ 2019):

- Tổng số kiểm toán kiến nghị: 5.613.147.000 đồng;
- Tổng số thực hiện: 5.613.147.000 đồng; (100%)
- Tổng số chưa thực hiện 0 đồng;

(Chi tiết có Phụ biểu 01, 02 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính Chương trình PforR năm 2021 (Thông báo số 484/TB-KNKT ngày 13/10/2021 của Kiểm toán nhà nước - niên độ 2020):

- Tổng số kiểm toán kiến nghị: 3.375.100.552 đồng;
- Tổng số thực hiện: 3.375.100.552 đồng¹; (100%)
- Tổng số chưa thực hiện 0 đồng;

(Bao gồm kiến nghị thu hồi kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi 637.475.000 đồng)

3. Kết quả thực hiện kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo chương trình; công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công: Chi tiết thực hiện báo cáo tại Phụ biểu 03 kèm theo.

Sở Tài chính kính báo cáo Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, QLNS.



GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh

¹ Sở Tài chính đã báo cáo tại Công văn số 5086/STC-QLNS ngày 29/12/2021 của Sở Tài chính Quảng Trị.



Phụ lục số 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM 2019
Chuyên đề Công trình “Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020” (niên độ năm 2019)
(Kèm theo Công văn số 569/STC-QLNS ngày 28/02/2023 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Số kiến nghị kiểm toán | Số thực hiện của địa phương | | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ thực hiện |
|-----------|--|------------------------|---|------------------------|-------------------|-----------------|
| | | | Đã thực hiện và báo cáo tại Công văn số 2233/UBND-NN ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh | Báo cáo bổ sung kỳ này | | |
| | Tổng cộng | 5.613.147.000 | 5.601.702.000 | 11.445.000 | 0 | 100% |
| * | Chương trình xây dựng nông thôn mới | 3.443.586.000 | 3.443.586.000 | 0 | 0 | 100% |
| I | Giảm chi thường xuyên | 2.163.110.000 | 2.163.110.000 | 0 | 0 | 100% |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 2.163.110.000 | 2.163.110.000 | | 0 | 100% |
| II | Giảm chi đầu tư xây dựng | 1.280.476.000 | 1.280.476.000 | 0 | 0 | 100% |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 1.252.777.000 | 1.252.777.000 | | 0 | 100% |
| 2 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau | 27.699.000 | 27.699.000 | | 0 | 100% |
| * | Chương trình Giảm nghèo | 2.169.561.000 | 2.158.116.000 | 11.445.000 | 0 | 100% |
| I | Giảm chi thường xuyên | 823.287.000 | 823.287.000 | 0 | 0 | 100% |
| 1 | Thu hồi kinh phí thừa | 823.287.000 | 823.287.000 | | 0 | 100% |
| II | Giảm chi đầu tư xây dựng | 1.346.274.000 | 1.334.829.000 | 11.445.000 | 0 | 100% |
| 1 | Thu hồi nộp NSNN các khoản chi | 26.422.000 | 14.977.000 | 11.445.000 | 0 | 100% |
| 2 | Thu hồi kinh phí thừa | 1.291.949.000 | 1.291.949.000 | | 0 | 100% |
| 3 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau | 27.903.000 | 27.903.000 | | 0 | 100% |



Phụ lục số 02

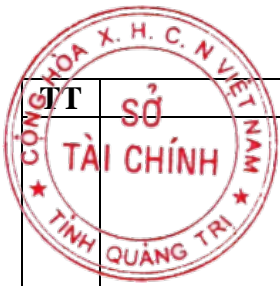
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NSNN NĂM 2019
Chuyên đề Chương trình "Hỗ trợ thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững"
(Kèm theo Công văn số 569/STC-QLNS ngày 28/02/2023 của Sở Tài chính)

| TT | Chỉ tiêu | Tổng số | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai | Chứng từ thực hiện |
|-------------------|---|-------------------|-----------------------------------|--|
| | | | XDCB | |
| TỔNG SỐ | | | | |
| | Số KTNN kiến nghị (1) | 11.445.000 | 11.445.000 | |
| | Số thực hiện của đơn vị (2) | 11.445.000 | 11.445.000 | |
| | Số chưa thực hiện (3=1-2) | 0 | 0 | |
| | Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100% | 100% | 100% | |
| * CHI TIẾT | | | | |
| 4 | Đường nông thôn từ Húc Thượng đi Tà Rùng, xã Húc | | | Giấy nộp tiền vào NSNN số 3658256 ngày 18/6/2021 của Ngân hàng NN&PTNT Hương Hóa |
| | Số KTNN kiến nghị (1) | 5.120.000 | 5.120.000 | |
| | Số thực hiện của đơn vị (2) | 5.120.000 | 5.120.000 | |
| | Số chưa thực hiện (3=1-2) | 0 | 0 | |
| | Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100% | 100% | 100% | |
| b | Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán | | | |
| 1 | Đường vào khu sản xuất thôn Miệt, xã Hương | | | Giấy nộp tiền vào NSNN số 3711875 ngày 22/6/2021 của Ngân hàng NN&PTNT Hương Hóa |
| | Số KTNN kiến nghị (1) | 6.325.000 | 6.325.000 | |
| | Số thực hiện của đơn vị (2) | 6.325.000 | 6.325.000 | |
| | Số chưa thực hiện (3=1-2) | 0 | 0 | |
| | Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100% | 100% | 100% | |

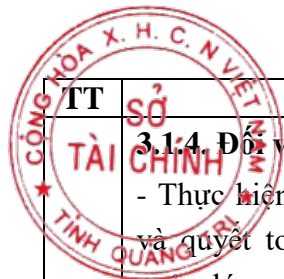


BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|---|--|--|
| I | 3.1. Chương trình MTQG XD Nông thôn mới | | |
| | 3.1.1. Đối với Huyện Đakrông - Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phân bổ vốn (giao nhiệm vụ quản lý vốn cho các đơn vị) chậm so với quyết định phân bổ vốn của tỉnh, kịp thời giao quản lý vốn cho các đơn vị để thực hiện hiệu quả nguồn vốn của dự án. - Tăng cường vận động sự tham gia của người dân đối với thực hiện các công trình trên địa bàn các xã để phấn đấu đạt tỷ lệ đóng góp của người Theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. - Tăng cường quản lý thực hiện khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản để hạn chế tối đa các sai sót về khối lượng đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn. | UBND huyện đã chấn chỉnh và rút kinh nghiệm trong việc giao vốn. Trong các năm sau, ngay khi nguồn vốn được phân bổ UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu giao vốn kịp thời cho các đơn vị quản lý, đồng thời chỉ đạo các đơn vị được giao vốn khẩn trương triển khai và giải ngân nguồn vốn. - Đối với tỷ lệ đóng góp của người dân để XD NTM, UBND đã tăng cường vận động người dân hiến đất, hiến cây, đóng góp công lao động để thực hiện các công trình trên địa bàn. Trong giai đoạn 2021-2025, UBND huyện cũng đã đưa tỷ lệ đóng góp của người dân theo đúng quy định tại NQ 21/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 31/5/2022 (Đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-UBND huyện ngày 26/12/2022) | Báo cáo số 77/TCKH ngày 27/02/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đakrông |
| | 3.1.2. Huyện Hương Hóa - Cần ưu tiên bố trí vốn để trả nợ xây dựng công trình (Công trình Đường giao thông thôn Miệt đi thôn Cốc, xã Hương Linh nợ 677 trđ) để giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản. | - UBND huyện đã trình UBND tỉnh, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững từ các công trình còn thừa vốn, bố trí trả nợ các công trình. Ngày 30/10/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3136/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch năm 2020 (đợt 2) và kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020. Trên cơ sở đó, ngày 09/11/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3248/QĐ-UBND | Báo cáo số 09/BC-TCKH ngày 28/02/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hương Hóa |



| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|---|--|---------|
| | <p>- UBND chỉ đạo các đơn vị hạn chế tối đa việc để kinh phí hết thời hạn giải ngân để thực hiện tốt và hiệu quả nguồn vốn được giao.</p> <p>- Tăng cường vận động sự tham gia của người dân đối với thực hiện các công trình trên địa bàn các xã để phân đấu đạt tỷ lệ đóng góp của người dân theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.</p> | <p>về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 và kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020 thực hiện chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.</p> <p>- UBND huyện đã quyết liệt chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, theo dõi công tác giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên có các văn bản đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công. Kịp thời trình cấp có thẩm quyền điều chuyển nguồn vốn giải ngân không đảm bảo tiến độ, hết nhiệm vụ chi hoặc ước thực hiện không giải ngân hết nguồn vốn trong năm ngân sách (Công văn số 1388/UBND-TCKH ngày 11/11/2020, Công văn số 1500/UBND-TCKH ngày 01/12/2020, Công văn số 570/UBND-TCKH ngày 19/5/2021, Công văn số 1080/UBND-TCKH ngày 24/8/2021 của, Công văn số 1555/UBND-TCKH ngày 10/11/2021 của UBND huyện...).</p> <p>- UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, huy động sự đóng góp của người dân trong việc thực hiện các công trình trên địa bàn. Trong giai đoạn mới, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị huy động sự đóng góp của người dân trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng tinh thần các Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> | |
| | <p>3.1.3. Đối với Sở Tài chính: Kịp thời rà soát kinh phí chương trình hết thời hạn giải ngân để xử lý theo quy định.</p> | <p>Tiếp thu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, hàng năm Sở Tài chính đề nghị các địa phương báo cáo quyết toán và xử lý kinh phí chương trình hết thời hạn giải ngân theo quy định (Công văn số 3235/STC-QLNS ngày 08/9/2021; số 667/STC-QLNS ngày 01/3/2022, số 1426/STC-QLNS ngày 27/4/2022 của Sở Tài chính)</p> | |




| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|--|--|---------|
| | <p>3.1.4. Đối với UBND tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện phân bổ vốn cho các chủ đầu tư và quyết toán kinh phí theo đúng phân cấp quản lý ngân sách theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.- UBND tỉnh khi thực hiện phân bổ vốn cần phân khai chi tiết hạn chế việc phân khai chi tiết nhiều lần để kịp thời phát huy hiệu quả nguồn vốn.- Giao chủ đầu tư dự án cần kiểm tra kỹ năng lực của đơn vị được giao làm chủ đầu tư nhằm hạn chế việc điều chỉnh chủ đầu tư dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án làm hạn chế hiệu quả nguồn vốn (Dự án cấp nước trường mầm non Phong Ba Cồn Cỏ).- Bố trí kế hoạch vốn ngân sách địa phương cho CTMTQG NTM đảm bảo theo Nghị quyết HĐND tỉnh.- Chỉ đạo các huyện khi thực hiện các công trình xây dựng đã giao cấp xã làm chủ đầu tư có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (có thiết kế mẫu), thì cần thực hiện áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 để giảm chí phí, thời gian... thực hiện dự án. | <p>Tiếp thu các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, tỉnh Quảng Trị đã triển khai việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG theo đúng quy định, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giai đoạn 2021-2025, việc phân bổ vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 21/2022/NQ-HDDND ngày 31/5/2022).- Việc phân bổ vốn đã hạn chế việc phân khai chi tiết nhiều lần để kịp thời phát huy hiệu quả nguồn vốn.- Việc áp dụng cơ chế đặc thù: Giai đoạn 2021-2025 việc áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, và các quy định của tỉnh gồm: quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh ban hành danh mục công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các CTMTQG trên địa bàn tỉnh, quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.- Việc giao chủ đầu tư thực hiện Chương trình NTM theo quy định của TTCP tại quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 và quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh. | |



| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|---|--|---------|
| II | <p>3.2. Chương trình 135</p> <p>3.2.1. Kiến nghị đối với UBND tỉnh</p> <p>Trong quá trình phân bổ vốn và giao chủ đầu tư thực hiện dự án (nguồn vốn đầu tư phát triển) cần ưu tiên giao các xã làm chủ đầu tư để đảm bảo mục tiêu nâng cao năng lực cho các xã làm chủ đầu tư theo đúng nguyên tắc thực hiện chương trình quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2017/TT-UBND “4. Thực hiện phân cấp xã làm chủ đầu tư các dự án, trao quyền tự chủ cho cộng đồng, gắn với nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá, đảm bảo “xã có công trình, dân có việc làm và tăng thêm thu nhập” (huyện Đakrông cấp huyện làm chủ đầu tư 16/24, cấp xã làm chủ đầu tư 8/24 công trình).</p> <p>- UBND tỉnh khi thực hiện phân bổ vốn duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình cần giao cho xã làm chủ đầu tư cho phù hợp với khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-UBND.</p> <p>- Chỉ đạo các huyện thực hiện sử dụng tối đa nguồn lực của Chương trình để phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hạn chế việc để kinh phí hết nhiệm vụ chi và hết thời hạn thanh toán.</p> <p>- Chỉ đạo các huyện khi thực hiện các công trình xây dựng đã giao cấp xã làm chủ đầu tư có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (có thiết kế mẫu), thì cần thực hiện áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 để giảm chi phí, thời gian ... thực hiện dự án.</p> | <p>Triển khai thực hiện các Chương trình TMQG giai đoạn 2021-2026 theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh Quảng Trị đã xây dựng và ban hành các văn bản để khắc phục những hạn chế tồn tại của giai đoạn 2016-2020 và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng theo quy định, hướng dẫn của trung ương, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn NSTW hỗ trợ.</p> <p>Cụ thể đã ban hành:</p> <p>(1). Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các CT MTQG; giữa các CT MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn;</p> <p>(2). Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù;</p> <p>(3). Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước; mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững</p> <p>(4). Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước; mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát</p> | |



| YT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|--|--|--|
| | | <p>triển KTXH các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc</p> <p>(5). Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước; mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện CT MTQG Xây dựng NTM</p> <p>(6). Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về quy định quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn</p> | |
| | <p>3.2.2. Đối với Sở Tài chính: Kịp thời rà soát kinh phí chương trình hết thời hạn giải ngân để xử lý theo quy định.</p> | <p>Tiếp thu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, hàng năm Sở Tài chính đề nghị các địa phương báo cáo quyết toán và xử lý kinh phí chương trình hết thời hạn giải ngân theo quy định (Công văn số 3235/STC-QLNS ngày 08/9/2021; số 667/STC-QLNS ngày 01/3/2022, số 1426/STC-QLNS ngày 27/4/2022 của Sở Tài chính)</p> | |
| | <p>3.2.3. Đối với UBND huyện Đakrông</p> <p>- UBND huyện Đakrông chỉ đạo các xã thực hiện kịp thời đảm bảo tiến độ các dự án theo đúng Kế hoạch được giao, đặc biệt là dự án hỗ trợ Phát triển sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo huyện và các phòng, ban thuộc huyện đối với việc thực hiện các chính sách, dự án và toàn bộ hoạt động của các chương trình để xử lý kịp thời các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Phòng Tài chính huyện Đakrông: Kịp thời thực hiện quyết toán việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính; thực hiện thẩm tra quyết toán kinh phí các đơn vị sử dụng kinh phí của chương trình theo đúng quy</p> | <p>UBND huyện đã chỉ đạo các xã thực hiện kịp thời đảm bảo tiến độ các dự án tại các cuộc họp hàng tháng, hàng quý. Trong năm 2022, đã thành lập các đoàn kiểm tra giám sát của các chương trình để kiểm tra việc triển khai các hoạt động của các xã.</p> <p>Đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành, Phòng Tài chính – KH đã thẩm tra quyết toán toàn bộ các công trình các chủ đầu tư trình, hiện tại không có công trình tồn đọng.</p> <p>Ban quản lý dự án đã phối hợp với đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ các dự án, giải ngân kịp thời khi có khối lượng.</p> <p>UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn rà soát nguồn vốn hết nhiệm vụ chi, điều chỉnh qua dự án</p> | <p>Báo cáo số 77/TCKH ngày 27/02/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đakrông</p> |

| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|--|---|---|
| |  <p>định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đakrông cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đối với các dự án chậm tiến độ để đảm bảo đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả của công trình. Tăng cường trong công tác quản lý khối lượng đầu tư xây dựng để giảm chi phí thực hiện. - Kho bạc Nhà nước huyện Đakrông chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với việc kiểm soát chi, thanh toán khi chưa đầy đủ chứng từ nhận con giống của người dân thụ hưởng. - UBND chỉ đạo các đơn vị hạn chế tối đa việc để kinh phí hết hết thời hạn giải ngân để thực hiện tốt và hiệu quả nguồn vốn được giao. | <p>thiếu vốn, tránh lãng phí nguồn vốn. Vì vậy nguồn vốn 135 không bị tồn đọng vốn.</p> | |
| | <p>3.2.4. Đối với huyện Hướng Hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần đơn đốc thực hiện nguồn vốn duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng để hạn chế việc hủy dự toán nhằm phát huy tốt nguồn lực ngân sách cấp (mục sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt xã Ba Tầng hủy dự toán (87trđ). - Thực hiện kịp thời việc thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng tiến độ quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016. - Cần ưu tiên bố trí vốn để trả nợ xây dựng công trình (Công trình Đường liên thôn Hoong cóc, xã Hướng Linh nợ 150 trđ) để giải quyết dứt điểm nợ đọng XDCB. - UBND huyện chỉ đạo các đơn vị hạn chế tối đa việc phải hủy dự toán kinh phí, kinh phí hết nhiệm vụ chi và hết thời hạn thanh toán để thực hiện tốt, hiệu quả nguồn vốn được giao. | <ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện đã có văn bản đơn đốc các đơn vị trong công tác giải ngân nguồn vốn các Chương trình MTQG, trong đó phấn đấu giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các chương trình MTQG đạt tỷ lệ 100% trong năm ngân sách (Công văn số 1388/UBND-TCKH ngày 11/11/2020). - UBND huyện thường xuyên đơn đốc các chủ đầu tư, thực hiện nghiêm túc công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng tiến độ (Công văn số 1388/UBND-TCKH ngày 11/11/2020, Công văn số 96/UBND-TCKH ngày 27/01/2022, Công văn số 459/UBND-TCKH ngày 29/4/2022 - UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3248/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 và kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020 thực hiện chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững. Trong đó, bố trí trả nợ công trình Đường liên thôn Hoong Cóc, xã Hướng Linh | <p>Báo cáo số 09/BC-TCKH ngày 28/02/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hướng Hóa</p> |



| TT | Nội dung kiến nghị | Đơn vị thực hiện/Chứng từ | Ghi chú |
|----|---|---|--|
| | <p>4.1. Đối với huyện Đakrông</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND huyện Đakrông làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các phòng ban trong việc tham mưu giao vốn chậm dẫn đến quá trình thực hiện dự án chậm cuối năm không giao được giống vật nuôi đến người dân được thụ hưởng để xử lý trách nhiệm theo quy định;- UBND huyện Đakrông kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đối với sai sót tồn tại trong quản lý dự án dẫn đến việc chưa cung cấp con giống cho người dân thuộc đối tượng thụ hưởng nhưng vẫn ký thanh lý hợp đồng và thanh toán giá trị hợp đồng cho Công ty cung cấp tại 02 xã được kiểm toán chi tiết (Đakrông, Hướng Hiệp) và xử lý theo quy định của pháp luật. | <ul style="list-style-type: none">- UBND huyện đã rút kinh nghiệm trong việc giao vốn chậm trễ, đã chấn chỉnh các phòng ban liên quan trong việc tham mưu chậm trễ nguồn vốn tại các cuộc họp của UBND huyện.- Đối với 2 xã Đakrông và Hướng Hiệp, UBND huyện đã tổ chức kiểm điểm thủ trưởng của 2 xã.- Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Đakrông; Biên bản số 01 ngày 26/1/2021 của UBND huyện về việc họp xử lý theo kết luận của KTNN. | <p>Báo cáo số 77/TCKH ngày 27/02/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đakrông</p> |
| | <p>4.2. Đối với UBND tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Chỉ đạo UBND huyện Đakrông kiểm tra, làm rõ trách nhiệm, và xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm trong việc mua cây con giống;- Chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn diện đối với nội dung hỗ trợ cây, con giống trên địa bàn huyện Đakrông và toàn tỉnh để làm rõ thực tế thực hiện việc hỗ trợ cây con giống cho người dân thuộc đối tượng thụ hưởng và xử lý trách nhiệm khi có sai sót, vi phạm (nếu có). | <p>UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm kết luận của Kiểm toán nhà nước (Công văn số 4928/UBND-VX ngày 29/10/2020, số 2132/UBND-NN ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh) và UBND huyện Đakrông có Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 04/02/2021, Biên bản số 01 ngày 26/1/2021 của UBND huyện về việc họp xử lý theo kết luận của KTNN.</p> | |